

Tâm Siêu Thế (Lokuttara Citta) - Nina Van Gorkhom.
Thiện Minh dịch

TÂM SIÊU THẾ (LOKUTTARA CITTA)

-ooOoo-

Tạng Vi diệu pháp dạy chúng ta về các loại tâm thiện khác nhau. Có tâm thiện dục giới, tâm thiện sắc giới và tâm thiện vô sắc giới. Tất cả những loại tâm trên đều là tâm thiện, nhưng chúng không đoạn trừ những phiền não ngủ ngầm. Chỉ có tâm thiện siêu thế, hay tâm đạo mới có thể đoạn trừ những phiền não ngủ ngầm. Khi nào tất cả những phiền não được đoạn trừ hoàn toàn lúc đó chúng ta sẽ chấm dứt sanh tử luân hồi. Chúng ta có thể tự hỏi, tâm thiện siêu thế có thật sự đoạn trừ những phiền não hay không, để chúng không còn phát sanh trở lại nữa. Có nhiều thứ phiền não. Chúng ta đầy ắp cả tham sân si. Chúng ta có tham muốn, ganh tỵ, lo âu, hoài nghi, ngã mạn và nhiều thứ phiền não khác nữa. Người ta bị bản ngã trói buộc rất nhiều: chúng ta cho thân tâm là bản ngã. Để hiểu biết làm sao để đoạn trừ tất cả những loại phiền não này, thật là một điều khó khăn. Phiền não có thể được đoạn trừ nếu như chúng ta tu tập, nhưng chúng ta đã tích lũy nhiều phiền não trong một phạm vi nào đó thì chúng không thể nào đoạn trừ ngay lập tức được. Tà kiến thì phải được đoạn trừ trước tiên; chừng nào chúng ta còn cho những pháp chân đế là bản ngã thì lúc đó chúng ta không thể nào đoạn trừ bất cứ loại phiền não nào. Có 4 tầng thánh: Tu đà hườn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Ở mỗi tầng thánh này, tâm thiện siêu thế hay tâm đạo phát sanh biết Níp bàn và đoạn trừ phiền não. Bậc thánh Tu đà hườn đã đoạn trừ tà kiến hoàn toàn, nhưng vị ấy vẫn chưa đoạn trừ hoàn toàn các phiền não. Phiền não thì

được đoạn trừ từng giai đoạn và chỉ khi nào người đắc được quả thánh A la hán thì tất cả những phiền não được đoạn trừ.

Người ta có thể tự hỏi làm cách nào chúng ta có thể biết rằng người đó đã giác ngộ. Tâm siêu thế thì câu hành với trí tuệ mà trí tuệ thì được hành giả tu tập trong Thiền Quán. Người không giác ngộ vì không có tu tập Thiền Quán. Có nhiều giai đoạn của tuệ minh sát. Trước tiên là hoài nghi sự phân biệt về danh sắc được đoạn trừ. Điều này có thể được hiểu theo lý thuyết thì danh là pháp chân để biết cảnh và sắc là pháp chân để không biết cảnh. Tuy nhiên hiểu biết theo lý thuyết này thì không giống như sự hiểu biết trực tiếp để nhận chân danh là danh và sắc là sắc. Ví dụ, khi có âm thanh mà âm thanh là sắc pháp, nhưng cũng có sự nghe mà nó là danh, những pháp chân đế này có những tướng trạng khác nhau. Có thể có chánh niệm về một tướng trạng ở một thời điểm và ở thời điểm như vậy, chánh kiến về pháp chân đế có thể được phát huy. Chừng nào không có chánh niệm về pháp chân đế thì sẽ có hoài nghi đối với sự khác biệt giữa danh và sắc. Phải có chánh niệm về những loại danh sắc khác nhau xuất hiện trong đời sống hàng ngày để đoạn trừ hoài nghi. Khi giai đoạn thứ nhất của tuệ minh sát, mà nó chỉ là một giai đoạn bắt đầu được chứng đắc, không có hoài nghi đối với sự phân biệt giữa những tướng trạng của danh và sắc. Những đặc tính của danh và sắc phải được quan sát nhiều lần đến khi nào thấy chúng rõ ràng và lúc đó sẽ không còn tà kiến về danh sắc nữa. Sự nhận biết sanh diệt của danh và sắc là một giai đoạn cao hơn của Tuệ minh sát mà chúng ta chưa thể đạt được cho đến khi nào đặc tính của danh pháp chưa được phân biệt với đặc tính của sắc pháp. Tất cả những giai đoạn khác nhau của tuệ minh sát phải đạt được theo thứ tự [1]. Trí tuệ phải liên tục để quan sát những đặc tính của pháp chân đế khi chúng xuất hiện qua 6 môn để tam tướng: vô thường, khổ não và vô ngã chúng ta có thể nhận biết

càng ngày càng nhiều hơn. Khi trí tuệ hiểu biết rõ ràng về tam tướng thì chúng ta có thể đạt được sự giác ngộ; do đó trí tuệ có thể biết được cảnh Níp bàn. Khi trí tuệ được tu tập đến mức độ như thế thì chúng ta không thể nào còn hoài nghi đối với một vị dù có giác ngộ không.

Danh từ tiếng Anh "enlightenment" (giác ngộ) có thể có nhiều ý nghĩa khác nhau và do đó nó dễ gây ra sự hiểu lầm. Danh từ *Pàli* Giác Ngộ là "**bodhi**". *Bodhi* theo nghĩa đen có nghĩa là tri kiến hay hiểu biết. Việc chứng đắc quả vị giác ngộ trong đoạn văn của lời Phật dạy có liên quan với trí tuệ đã được tu tập đến mức độ mà nó đã trở thành trí tuệ siêu thế, nó câu hành với tâm siêu thế biết cảnh Níp bàn. Giác ngộ thật sự có một vài sát na tâm siêu thế mà nó không tồn tại. Níp bàn không sanh mà cũng không diệt, nhưng tâm siêu thế biết cảnh Níp bàn thì lại diệt và tâm dục giới theo sau; trường hợp những bậc thánh mà chưa chứng đắc quả vị A la hán thì tâm bất thiện vẫn còn phát sanh nữa. Tuy nhiên phiền não đã được đoạn trừ ở từng giai đoạn giác ngộ thì không còn phát sanh nữa.

Chỉ có Bát chánh đạo mới có thể dẫn đến sự giác ngộ. Nếu chúng ta tu tập Tà đạo thì mục đích giác ngộ sẽ không thể nào thành tựu được. Khi chúng ta tu tập tà đạo, chúng ta sẽ có tà kiến. Theo Vi diệu pháp phiền não thì được phân tích bằng nhiều cách khác nhau và những loại tà kiến khác nhau cũng được phân tích theo những cách không giống nhau. Ví dụ những loại tà kiến khác nhau này được phân tích dưới những nhóm phiền não là sự chấp thủ (*Upàdàna*). Ba trong bốn loại chấp thủ được nói đến trong nhóm này là chấp thủ đối với những hình thức không giống nhau của tà kiến; 3 loại chấp thủ này đã được bậc thánh Tu đà hườn đoạn trừ hoàn toàn. Một trong 3 loại đó là: giới cầm thủ (*Silabbatupàdàna*), nó gồm cả việc thực hành sai lầm về thiền quán. Một số người suy nghĩ rằng, họ có thể chứng

đắc quả vị giác ngộ bằng một số con đường ngoài Bát chánh đạo, nhưng đây là sự suy nghĩ si mê. Không có con đường nào khác có thể dẫn đến sự giác ngộ.

Bát chánh đạo được tu tập bằng chánh niệm về danh và sắc khi chúng xuất hiện trong đời sống hàng ngày như thấy cảnh sắc, nghe cảnh thanh, suy nghĩ, cảm thọ, tham, sân hoặc những thứ phiền não khác phát sanh. Nếu Bát chánh đạo không được tu tập bằng chánh niệm về những pháp chân đế khi chúng phát sanh trong đời sống hàng ngày, thì tà kiến không thể nào đoạn trừ được và như vậy đạo quả Tu đà hườn không thể chứng đắc được. Do đó không có con đường nào đạt đến sự giác ngộ mà không tu tập chánh kiến về pháp chân đế mà chánh kiến là trí tuệ của Bát chánh đạo.

Chánh kiến là gì? Câu trả lời là: thấy danh và sắc là vô thường, khổ não và vô ngã. Như vậy mới có thể gọi là chánh kiến. Khi chúng ta vẫn còn tà kiến, chúng ta chấp pháp chân đế là bản ngã: như sự thấy, cảnh sắc, cảm thọ, tưởng, suy nghĩ, phiền não và thiện pháp như chánh niệm và trí tuệ cũng là bản ngã. Chánh niệm về những đặc tính của danh và sắc khi chúng xuất hiện, ngã kiến có thể được đoạn trừ; đây là chánh kiến.

Chừng nào chúng ta chưa đạt được đạo quả Tu đà hườn chúng ta có thể đi lệch hướng Bát chánh đạo, có thể thực hành sai pháp môn. Ví dụ khi thực hành sai pháp môn chúng ta suy nghĩ rằng chỉ nên chú niệm vào những loại danh và sắc đặc biệt, thay vì chú niệm vào bất cứ loại danh sắc gì xuất hiện. Ví dụ người ta có thể cho rằng tham sân si không nên hoặc không thể là đề mục của chánh niệm. Tuy nhiên tâm bất thiện là những pháp chân đế phát sanh vì nhân duyên thích ứng của chúng, chúng là thành phần trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Nếu chúng ta chọn đề mục chú niệm, chúng ta sẽ tiếp tục dính mắc vào bản ngã, rồi nó sẽ chi phối đời sống của chúng ta. Một số người cho rằng

thiền quán, chỉ có thể tu tập trong khi ngồi ở nơi yên tĩnh mà như vậy chúng ta sẽ đặt ra những qui luật cho việc thực hành và do đó chúng ta sẽ không thể thấy rằng chánh niệm cũng là vô ngã.

Ngoài tà kiến, bậc thánh Tu đà hườn cũng đoạn trừ những phiền não khác. Các ngài đã đoạn trừ hoài nghi. Hoài nghi được phân loại như là một trong những triền cái; nó ngăn chận chúng ta làm việc thiện. Chúng ta có thể hoài nghi về Phật, Pháp, Tăng hoặc hoài nghi về việc thực hành chân chánh. Bậc thánh Tu đà hườn không còn hoài nghi nữa.

Bậc thánh Tu đà hườn đoạn trừ sở hữu bất thiện khác nữa là bỏn xẻn. *Thanh Tịnh đạo* (XXII, 52) có nói đến 5 loại xan tham: Có 5 loại xan tham là xan tham chỗ ở, quyền thuộc, lợi lộc, pháp và tiếng khen, có nghĩa là không chịu nổi sự san sẻ những thứ này với người khác.

Chú giải bộ *Pháp Tụ* (tập II, phần II, chương II, 374, 375) có giải thích 5 loại xan tham liên quan với trú xứ, quyền thuộc của vị Tỳ khuru, vị Tỳ khuru thường viếng thăm những chỗ đó để nhận tứ vật dụng (y phục, vật thực, chỗ ở và thuốc men), chính tứ vật dụng này liên quan với lợi lộc, hiểu biết về giáo pháp và lời khen tặng thì nó liên quan với những đức tính cá nhân.

Người ta giải thích rằng, nếu người không muốn chia sẻ bất cứ những điều gì với kẻ khác thì đó là bỏn sẻn. Tuy nhiên nếu người không muốn chia sẻ những điều gì với ai mà người đó là người xấu hoặc người đó sống lạm dụng thì đó không phải là bỏn sẻn. Ví dụ nếu chúng ta không dạy giáo pháp cho người phỉ báng pháp thì đó không phải là bỏn sẻn pháp. Như vậy chúng ta thấy rằng việc đoạn trừ bỏn sẻn không có nghĩa là chúng ta chia sẻ điều gì với bất cứ ai. Bậc thánh Tu đà hườn đã đoạn trừ bỏn sẻn; 5 loại bỏn sẻn vừa đề cập ở trên bậc thánh Tu đà hườn không còn phát sanh nữa.

Hơn nữa, bậc thánh Tu đà hườn đã đoạn trừ ganh ty. Ganh ty có thể phát sanh với tâm sân căn. *Thanh Tịnh đạo* (XIV, 172) có đề cập đến ganh ty:

Tật đồ là ganh ty. Nó có đặc tính ganh ty với thành công của người khác. Chức năng của nó là bất mãn trước thành công ấy. Nó được biểu hiện bằng sự đối kháng lại thành công ấy. Nhân gần của nó là thành công của người khác...

Bậc thánh Tu đà hườn mặc dù các ngài chưa đoạn trừ tất cả những phiền não. Nhưng các ngài là bậc thánh, bởi vì ở thời điểm giác ngộ khi tâm đạo đã phát sanh, các ngài đã trở thành người cao thượng, các ngài không còn phàm tục nữa. Các ngài không còn tà kiến, hoài nghi ngủ ngầm trong tâm và các ngài không còn bồn sên và ganh ty nữa.

Khuynh hướng ngủ ngầm là gì? Khi chúng ta tham điều gì chúng ta có tâm tham. Khi tâm tham căn diệt, có những loại tâm khác không câu hành với tham. Tuy nhiên tham đã phát sanh trước khi nó được huân tập. Nó còn ngấm ngấm. Khi có những nhân duyên cho sự phát sanh của nó, thì nó có thể phát sanh trở lại với tâm bất thiện. Những khuynh hướng ngủ ngầm được chúng ta huân tập ở mỗi tâm, thậm chí trong tâm hộ kiếp nó không biết cảnh xuyên qua một trong các căn môn và ý môn. Vấn đề đặt ra là tà kiến ngủ ngầm được đoạn trừ dần dần hay là đoạn trừ ngay tức khắc. Câu trả lời là trong tiến trình tu tập chánh kiến thì tà kiến được đoạn trừ dần dần cho đến khi nào thành tựu chánh quả thì tà kiến ngủ ngầm đoạn trừ hoàn toàn. Ai không tu tập những điều kiện đúng đắn đó thì không thể nào thành tựu chánh quả được. Chúng ta thấy rằng trong thời của Đức Phật có người thành tựu đạo quả ngay trong một thời pháp; có người thành tựu đạo quả sau khi nghe lời diễn giảng về giáo pháp chi ly hơn, ngược lại có một số người thành tựu đạo quả phải tu tập Bát chánh đạo một thời gian khá lâu. Tất cả những lý

do trên đều tùy thuộc vào trí tuệ đã được huân tập trong nhiều kiếp quá khứ. Đối với việc thành tựu đạo quả trong kiếp hiện tại thì phải được người ta tu tập chơn chánh; đạo quả không thể thành tựu một cách ngẫu nhiên được. Nếu có chú tâm vào tất cả các loại danh sắc xuất hiện trong đời sống, trí tuệ có thể quán chiếu những đặc tính của chúng và bằng cách này nó có thể phát huy dần dần. Ở giai đoạn bắt đầu, chúng ta không thể nào mong đợi có nhiều chánh niệm và trí tuệ được. Tuy nhiên, mỗi khoảnh khắc chú tâm chơn chánh là kết quả đầy, bởi vì nó trợ duyên thêm cho những khoảnh khắc chú tâm và do đó nó được tích lũy. Khi trí tuệ nhận chân được hiện tượng danh và sắc, sự cố chấp vào bản ngã dần dần được đoạn trừ, cuối cùng cho đến lúc nào tất cả những tà kiến ngủ ngầm được đoạn trừ bằng tâm đạo (*Lokuttara kusala citta*) của bậc thánh Tu đà hườn. Đến lúc đó tà kiến sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Bậc thánh Tu đà hườn chưa đoạn trừ tất cả những phiền não. Người ta có thể tự hỏi bậc thánh Tu đà hườn vẫn còn nói chuyện không vui vẻ với những người khác không. Trong 10 loại nghiệp bất thiện, có bốn loại nghiệp bất thiện do khẩu như nói dối, nói đâm thọc, nói lời hung dữ, và nói lời vô ích. Bậc thánh Tu đà hườn đã đoạn trừ nói dối. Nhưng các ngài vẫn còn nói những điều không khả lạc hay sử dụng ngôn từ khó nghe với người khác, nhưng không ảnh hưởng đến phạm vi phải tái sanh vào khổ cảnh. Bậc thánh Tu đà hườn không còn tái sanh vào khổ cảnh nữa.

Nói vô ích là lời nói không có liên quan đến mục đích của bồ thí, trì giới hay tham thiền. Lời nói vô ích bậc thánh Tu đà hườn chưa đoạn trừ, chỉ có bậc thánh A la hán mới đoạn trừ mà thôi. Vấn đề đặt ra là có cần thiết để phân tích phiền não chi ly không. Mục đích của việc học Vi diệu pháp là hiểu đúng đắn về pháp chân đế. Nếu chúng ta không học Vi diệu pháp tí nào thì sẽ

không thể biết con đường nào là đúng con đường nào là sai. Chúng ta không có sống trong thời của Đức Phật; cho nên chúng ta không thể nghe Ngài giảng dạy giáo pháp trực tiếp, chúng ta chỉ biết giáo pháp qua Kinh điển mà thôi. Do đó thật là hữu ích để nghiên cứu kinh điển cũng như Vi diệu pháp. Điều đó tùy thuộc phạm vi nào mà chúng ta thích thì chúng ta sẽ nghiên cứu chi tiết về những pháp chân đế. Việc học hỏi về những phương pháp khác nhau cho việc phân tích những phiền não sẽ giúp chúng ta nhận chân được những khía cạnh khác nhau của chúng. Ví dụ, tà kiến được người ta phân tích thành một khối phiền não được biết như là những huynh hướng ngu ngàm (*Anusaya*) và cũng được phân tích giống như một trong những lậu hoặc (*Àsava*). Xa hơn nữa, phiền não được phân tích như là những sự chấp thủ (*Upàdana*); như chúng ta đã biết, ngoài ba loại tà kiến được phân tích theo những nhóm phiền não trên, phiền não cũng còn được phân tích như là "những sợi dây ràng buộc" (*Gantha*), hay "những triền cái" (*Nìvarana*), và nhiều cách nữa. Mỗi cách phân tích như vậy chỉ cho chúng ta thấy rằng có nhiều góc độ khác nhau của phiền não và do đó chúng ta nhận biết phiền não được tích lũy như thế nào và làm sao để đoạn trừ chúng. Chỉ có tâm đạo mới có thể đoạn trừ chúng. Không phải tất cả những phiền não đều được đoạn trừ bằng Tâm đạo Tu đà hườn đầu. Như chúng ta đã biết, có bốn bậc thánh: Tu đà hườn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, và ở mỗi bậc thánh này có tâm đạo biết cảnh Níp bàn và đoạn trừ phiền não khác nhau. Những phiền não được đoạn trừ từng bậc bằng Tâm đạo ở bốn tầng Thánh giác ngộ. Do đó có bốn loại tâm đạo và bốn loại tâm quả. Tâm đạo chỉ đoạn trừ phiền não còn tâm quả biết cảnh Níp bàn.

Ở khoảnh khắc giác ngộ, Níp bàn là cảnh được người ta thực chứng bằng tâm siêu thế. Có người nghĩ rằng Níp bàn là một nơi

mà người ta có thể đạt trong cuộc sống. Để có sự hiểu biết nhiều hơn về Níp bàn là gì, bây giờ chúng ta phải suy xét đời sống của chúng ta là gì: danh và sắc, sanh và diệt. Cuộc đời của chúng ta là đau khổ, bởi vì cái gì sanh và diệt là khổ. Nếu như Níp bàn sẽ là một nơi mà ở đó chúng ta sẽ tiếp tục sống thì chắc chắn sẽ không thể nào chấm dứt sanh và diệt của sắc pháp, không thể nào chấm dứt được khổ đau. Tuy nhiên Níp bàn là pháp vô vi, nó không sanh và không diệt. Do đó Níp bàn thì chấm dứt sanh diệt của danh và sắc pháp, không còn sanh, già, bệnh, chết nữa. Níp bàn thì chấm dứt khổ đau. Khi chúng ta đạt được bậc thánh Tu Đà hườn thì chắc chắn là chúng ta sẽ chấm dứt sanh tử luân hồi.

Khi người chết không phải là bậc A la hán, tâm cuối cùng của kiếp sống vị ấy là tâm Tử, thì được nối tiếp bởi tâm Tái tục của kiếp sống tương lai và như vậy đời sống tiếp diễn. Cho đến khi nào còn những phiền não thì đời sống vẫn còn phải tiếp tục. Thực tế cho thấy rằng chúng ta đang sống trong cõi nhân loại này là do những phiền não làm nhân duyên. Cho dù là có tái sanh trong một cõi Trời, trong một cõi Phạm thiên sắc giới, hoặc trong một cõi Phạm thiên vô sắc giới thì nó cũng là do những phiền não làm nhân duyên.

Bậc A la hán không còn những phiền não nữa, vị ấy không còn tái sanh trong bất cứ một cõi nào. Bậc A la hán cũng phải chết, bởi vì vị ấy đã sanh ra và sự sanh được đi theo cái tử. Tuy nhiên, đối với vị ấy tâm tử sẽ không còn được nối tiếp bởi tâm tái tục. Do đó, với ngài sẽ không có sự phát sanh danh và sắc trong bất cứ một kiếp sống mới nào nữa, và điều này có nghĩa là chấm dứt sanh tử luân hồi.

Đối với một số người thì điều này sẽ có vẻ như là đoạn diệt của kiếp sống, một vài việc thì kinh khủng. Chúng ta có thể tự tạo cho chính mình một niềm tin là đời sống mà tốt đẹp và như thế

nó cần phải tiếp tục mãi mãi, nhưng nếu chúng ta tu tập tuệ quán thì chúng ta sẽ thấy càng lúc càng nhiều hơn là đời sống là những giới danh và những giới sắc phát sanh do những nhân duyên riêng của chúng và sau đó tiêu diệt; chúng vượt ngoài sự kiểm soát, không ai có thể sai khiến chúng tồn tại. Chúng ta không thể làm nhân cho sự phát sanh thọ lạc, nếu nó phát sanh là vì nhân duyên của chúng. Chúng chỉ hiện hữu trong một khoảng thời gian cực kỳ ngắn ngủi và do đó sẽ cảm thọ bất lạc. Những ý nghĩ mà chúng ta từng sử dụng cho cuộc sống và sự hạnh phúc thì dần dần chúng bị vô thường. Nếu chúng ta vẫn còn cố chấp vào bản ngã thì chúng ta sẽ lo âu về điều gì sẽ xảy ra sau cái chết. Đối với bậc A La Hán, vấn đề gì sẽ xảy ra sau khi các ngài viên tịch, các ngài không còn vấn đề gì cả; các ngài không còn phiền não và do đó các ngài không còn cố chấp vào cuộc sống. Bậc A la hán biết rằng điều mà kẻ phàm phu cho là hạnh phúc thì bậc thánh cho là đau khổ; kẻ phàm phu cho là đau khổ thì bậc thánh cho là hạnh phúc. Phát huy trí tuệ sẽ mang lại hạnh phúc mà nó thì khác biệt với những gì mà người ta quen cho là hạnh phúc. Những phiền não của chúng ta là nguyên nhân chính của sự phiền toái, lo âu và sợ hãi, tất cả những thứ đó là nguyên nhân của sự đau khổ. Níp bàn thì đoạn trừ tham, sân, si và do đó đoạn trừ tất cả khổ đau.

Khi người không phải là bậc thánh, họ không thể hiểu biết thật sự Níp bàn là gì. Nếu chúng ta chưa thực chứng được bản chất thật của pháp hữu vi mà chúng thì sanh và diệt, thì chúng ta không thể thực chứng được pháp vô vi, pháp vô vi không sanh và không diệt.

Như chúng ta đã biết, có 4 pháp chân đế: tâm, sở hữu tâm, sắc pháp và Níp bàn. Tâm, sở hữu tâm và sắc pháp là những pháp chân đế mà chúng thì sanh và diệt, chúng là pháp hữu vi và như vậy là khổ đau. Níp bàn không sanh và không diệt; nó không có

nhân duyên để phát sanh, vì nó là pháp vô vi. Níp bàn thì chấm dứt khổ đau. Nếu không có chấm dứt khổ đau thì Đức Phật sẽ không thuyết giảng con đường dẫn đến sự đoạn trừ khổ đau. Tuy nhiên vì có sự chấm dứt khổ đau, Đức Phật mới dạy con đường để hướng đến sự đoạn trừ nó. Chúng ta xem trong Kinh Phật Tự Thuyết (*Udàna*, chương VIII, 3, Tiểu Bộ Kinh) trong khi Đức Phật đang ngự trong vườn của ông Cấp Cô Độc, ngài dạy cho các thầy Tỳ khuru:

"Này các Tỳ khuru, có sự không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi (*Asankhata*). Này các Tỳ khuru nếu không có cái không sanh, không hiện hữu, không bị làm, không hữu vi, thời ở đây không thể thuyết giảng sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu, bị làm, hữu vi (*Sankhata*).

Vì rằng này các Tỳ khuru có cái không sanh... thuyết giảng sự xuất ly khỏi sanh, hiện hữu...

Níp bàn có thể được người ta cảm nhận ở giai đoạn giác ngộ, nhưng sự giác ngộ thì không thể nào thành tựu được ngoại trừ trí tuệ của chúng ta đã phát huy ở mức độ mà nó có thể nhận biết pháp hữu vi, vì chúng là: Vô thường, khổ não và vô ngã.

Ở giai đoạn giác ngộ, tâm đạo biết trực tiếp cảnh Níp bàn. Khi tâm đạo diệt, ngay lập tức nó được tiếp nối bởi tâm quả siêu thế mà nó thì biết cùng cảnh. Khi chúng ta thực hiện nghiệp thiện dục giới, tâm quả lập tức không theo sau. Dù là tâm quả phát sanh ngay sau nghiệp, nó không bao giờ phát sanh trong cùng tiến trình của tâm. Khi người đạt được thiền sắc giới hoặc thiền vô sắc giới, tâm quả nếu nó phát sanh thì chỉ phát sanh ở kiếp sau. Nó thì khác biệt với tâm đạo, tâm đạo phải được tâm quả theo sau ngay lập tức hai hoặc ba sát na tâm trong cùng một tiến trình tâm, điều này thì tùy thuộc vào từng cá nhân.

Khi chúng ta đạt được bậc thánh Tu đà hườn, tâm đạo và tâm quả của bậc thánh Tu đà hườn phát sanh. Tâm đạo của bậc thánh

Tu đà hườn đoạn trừ những phiền não mà được đoạn trừ ở giai đoạn đó và chỉ một lần cho tất cả mọi người. Như vậy, tâm đạo của bậc thánh Tu đà hườn chỉ có thể phát sanh một lần trong kiếp sống sanh tử.

Tâm quả có thể phát sanh trở lại trong những tiến trình tâm khác nhau, nếu chúng ta đạt được sự giác ngộ bằng tâm Thiền siêu thế. Có người tu tập Thiền và đạt được sự thuần thục trong Thiền (*Thanh Tịnh đạo* IV, 131) và người ta cũng tu tập Thiền quán để đạt được sự giác ngộ bằng tâm Thiền siêu thế, Tâm siêu thế câu hành với những chi thiền của một trong những tầng Thiền. Thật là khó khăn mới đạt được sự tinh thông trong Thiền; ví dụ chúng ta phải xác định khi nào chúng ta nhập Thiền và khi nào xả Thiền. Nếu người ta chỉ đạt được sự tinh thông thì Thiền định có thể là nền tảng cho Thiền quán, đó là đề mục chánh niệm trong Thiền quán. Bằng cách đó sự cố chấp vào bản ngã người đạt được Thiền định có thể được đoạn trừ. Ai đạt được sự giác ngộ mà có những sự huân tập khác nhau và theo những sự huân tập của họ, tâm Thiền siêu thế câu hành bởi những chi Thiền của những tầng Thiền khác nhau. Tâm quả câu hành với những chi thiền có thể phát sanh trở lại nhiều lần, chúng cảm nhận Níp bàn bằng an chỉ định. [2]

Tâm có thể được đếm thành 89 hoặc 121. Khi tâm được đếm thành 121 thay vì 8 tâm siêu thế [3] thì có 40 tâm siêu thế và những tâm này là những tâm siêu thế câu hành với những chi thiền của những tầng thiền khác nhau. Như chúng ta đã biết có 5 tầng thiền sắc giới và ở mỗi tầng thiền thì những chi thiền được đoạn diệt lần lần [4] cho đến tầng thiền thứ năm (hoặc tầng thiền thứ tư của 4 bậc) đây là những chi thiền tồn tại của định và xả mà nó phát sanh thay vì thọ lạc. Tâm siêu thế có thể câu hành với những chi thiền của mỗi 5 tầng thiền. Ví dụ khi tâm siêu thế

câu hành với những chi thiên của tầng Thiền sắc giới thứ 5 , điều đó có nghĩa là chúng câu hành với định và xả.

Đối với những tâm Thiền vô sắc giới, những tâm này có những đề mục thiền mà chúng thì khác biệt với những đề mục Thiền sắc giới, nhưng những chi thiên câu sanh với chúng thì giống như những chi thiên của tầng Thiền sắc giới thứ năm, tức là định và xả. Do đó khi chúng ta phân tích những tâm Thiền siêu thế thì phải chú ý đến những chi thiên của 5 loại Thiền sắc giới, những tâm siêu thế câu hành với những chi thiên của những tầng Thiền sắc giới và vô sắc giới khác nhau. Cuối cùng mỗi 8 tâm siêu thế có thể được tính giống như 5 loại và như thế có 40 tâm siêu thế.

Khi người ta tính những tâm thành 89 thì chúng được tóm tắt như sau:

12 tâm bất thiện 18 tâm vô nhân 8 tâm đại thiện 8 tâm đại quả 8 tâm đại tố	54 tâm dục giới
15 tâm sắc giới 12 tâm vô sắc giới 8 tâm siêu thế	

Khi người ta tính tâm thành 121 thay vì 8 tâm siêu thế thì có 40 tâm.

Con đường dẫn đến Níp bàn dường như rất xa xôi và chúng ta có thể tự hỏi, bằng cách nào và bao giờ chúng ta có thể đạt được mục đích. Chúng ta không nên thiếu kiên nhẫn và mong muốn một kết quả xa vời. Thay vào đó chúng ta nên suy xét những gì chúng ta phải làm ở giây phút hiện tại: để phát huy sự hiểu biết đúng đắn về danh và sắc khi chúng xuất hiện trong hiện tại. Như vậy là chúng ta phát triển những điều kiện cho việc đắc chứng Níp bàn.

Chú thích:

[1] Xem Thanh Tịnh Đạo, chương XX, và Path of Discrimination I, Treatise on Knowledge, chương V & chương X.

[2] Việc chứng đắc này được gọi là **Phalasamàpatti** - Thiên quả.

[3] Tâm đạo (tâm thiện siêu thế) và tâm quả siêu thế ở mỗi tầng thánh.

[4] Xem Thanh Tịnh Đạo, chương XXII

-ooOoo-